TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày 05/10/2017
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/6/2017 vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số 27A/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/9/2017 giữa :

Nguyên đơn**:** Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1973.
Địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Tân H- Sinh năm 1971.
Địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Tân H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng vẫn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi lẫn nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Mâu thuẫn đã được tổ dân phố, gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi, vẫn thường xuyên đánh đập vợ. Đến nay chị Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Tân H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu Vũ Hoàng L sinh ngày 14/4/1996 và cháu Vũ Hoàng T sinh ngày 11/10/2010. Cháu L đã đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Hoàng T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Tân H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Vũ Tân H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân H chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Tuy nhiên việc chung sống của chị Hiên và anhH là hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến nay các bên vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình và hướng dẫn của nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Do vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân H là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi lẫn nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Đến nay chị Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Tân H. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hiên và anhH là phù hợp khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu cháu Vũ Hoàng L sinh ngày 14/4/1996 và cháu Vũ Hoàng T sinh ngày 11/10/2010. Cháu Vũ Hoàng L đã đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Vũ Hoàng T, do cháu còn nhỏ, từ khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, cháu Long vẫn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng còn anhH không quan tâm đến con, nên cần giao cháu Long cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Hoàng Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Vũ Tân H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng T sinh ngày 11/10/2010 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004337 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Vũ Tân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương